



CK.0000067601



# Quầng thầy sáng mãi

Trần Thị Ngân (Sưu tầm, tuyển chọn)

NGUYỄN  
HỌC LIÊU

 NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT



# GUƠNG THẦY SÁNG MÃI

Trần Thị Ngân (Sưu tầm, tuyển chọn)

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT



## LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam có quyền kiêu hãnh và tự hào, vì chúng ta có một Lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất, đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là ngọn đèn pha chói lọi soi đường, chỉ lối cho toàn Đảng, toàn dân ta đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tuy Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta một di sản vô giá, đó là tư tưởng của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hiện thân của sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Trên thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần vô giá của Đảng ta và của cả dân tộc ta, là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam học tập và noi theo.

Nhằm góp phần vào việc tuyên truyền, nghiên cứu, giáo dục để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07-11-2006 của Bộ Chính trị khóa X về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nhà xuất bản Mỹ Thuật phối hợp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Đông Nam xuất bản Bộ sách **Những câu chuyện về Bác Hồ**. Bộ sách chia thành nhiều cuốn theo các chủ đề.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách *Gương thầy sáng mãi* với quý bạn đọc. Chúng tôi xin trân thành cảm ơn các tác giả có bài trong cuốn sách này; đồng thời cũng thành thật xin lỗi những tác giả mà chúng tôi chưa tìm gặp được để xin phép. Rất mong các tác giả lượng thứ và vui lòng liên hệ với chúng tôi để chúng tôi thực hiện theo Luật Bản quyền.

NHÀ XUẤT BẢN



## **CHU VĂN AN - NHÀ GIÁO DỤC ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM**

Chu Văn An (còn gọi là Chu An) người thôn Văn, Xã Quang Liệt, nay là Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội (quê mẹ). Theo Đăng khoa học bổ dị, từ năm 14 tuổi, ông thi đậu Thái học sinh (như tiến sĩ) nhưng không ra làm quan. Ông mở trường dạy học trên một cánh đồng tại làng Huỳnh Cung, giáp với thôn Văn. Học trò của ông rất đông, nhiều người thành đạt như Phạm Sư Mạnh, tể tướng đời Trần Dụ Tông, Lê Bá Quát làm thượng thư.

Ông dạy học rất nghiêm, lấy mình làm gương mẫu cho học trò noi theo. Tể tướng Phạm Sư Mạnh, Thượng thư Lê Bá Quát, những khi về trường thăm thầy, được thầy khuyên bảo, khen chê đều rất phân khởi.

Nét nổi bật hơn cả ở con người Chu Văn An đó là một người thầy mẫu mực trong lịch sử đất nước ta. Từ trước đời Trần, có biết bao nhiêu người thầy với những công hiến lớn lao, và các triều đại về sau lại càng nhiều những bậc tôn sư đạo cao đức trọng, thế nhưng không ai có thể so sánh được với Chu Văn An. Người thầy này có nhiều điều đáng quý:

Ông đã dạy các lứa học trò từ bậc cao nhất cho đến lớp học trò bình thường ở nông thôn. Ông là thầy (Tư phó) ở Trường Quốc Tử Giám dạy con em các vua quan. Ông đã mở một trường tư nhỏ tại huyện Thanh Đàm, lấy tên là trường Huỳnh Cung (làng Cung Huỳnh, cạnh làng Văn, huyện trên, nơi Chu Văn An làm nhà đọc sách). Tuy trường nhỏ nhưng đã thu nạp hàng ngàn môn sinh đến chật cửa.

Tài đức của Chu Văn An đến tai nhà vua. Trần Minh Tông (1300 - 1357) mời ông ra làm tư nghiệp trường Quốc Tử Giám (như phó giám đốc trường đại học) và dạy thái tử học. Thái tử Vượng lúc đó mới khoảng 5 - 6 tuổi. Cho nên ông giảng dạy ở Quốc Tử Giám là chính. 10 tuổi, thái tử Vượng lên ngôi (Trần Hiếu Tông). Vượng mất, Dụ Tông (1336 - 1369) lên nối ngôi khi mới 8 tuổi. Minh Tông vẫn làm Thượng hoàng đến năm 1457

thì mất, chính sự từ đó đổ nát. Dụ Tông trở nên hư đốn, suốt ngày cờ bạc rượu chè. Ông ta thường gọi bọn nhà giàu vào cung đánh bạc; bắt các quan thi uống rượu, ai uống được 100 thăng (chén to) thì thưởng cho hai trật; bắt các công chúa, vương hầu phải hát tuồng trong cung v.v... Chu Văn An nhiều lần khuyên can nhưng không được. Ông dâng sớ xin chém 7 tên nịnh thần. Dụ Tông không nghe. Ông bèn trả lại áo mũ, từ quan về quê.

Chu Văn An ở nhà ít lâu, rồi đi chơi đây đó. Đến vùng Chí Linh, Hải Dương thấy thắng cảnh đẹp, ông liền dựng nhà ở núi Phụng Hoàng, thuộc làng Kiệt Đắc. Ông lấy hiệu là Tiều Ẩn và mở trường dạy học, sống một cuộc đời thanh đạm.

Sau đó, Dương Nhật Lễ cướp ngôi nhà Trần. Hoàng tử Phủ con Trần Minh Tông đánh tan được bọn Nhật Lễ, lên ngôi (Nghệ Tông). Chu Văn An từ Chí Linh chống gậy ra mừng vua. Trần Nghệ Tông (1320 - 1394) muốn mời ông ra tham dự việc triều chính nhưng ông từ chối. Bà hiền Từ hoàng thái hậu đã nói một câu chí lí: "Người ấy là bậc cao sĩ, thanh thiết, nhà vua không thể bắt làm bầy tôi được đâu...". Vua thưởng cho mũ áo, ông nhận và lạy tạ nhưng đem về cho người khác. Ông vui sống với học trò ở núi Phụng Hoàng, rồi mất vào khoảng cuối tháng 11-1370, thọ 78 tuổi (theo Đại Việt sử ký toàn thư).

Trong quá trình dạy học, Chu Văn An đã soạn ra bộ Tứ thư thuyết ước. Theo tên sách ta có thể biết đây là tập giáo trình đầu tiên bàn về bốn quyển sách qui định trong chương trình giảng dạy: Đạ học, Trung Dung, Luật Ngữ và Mạnh Tử. Tiếc thay tập giáo trình này đã bị nhà Minh lấy mất. Nếu còn bộ sách, chúng ta sẽ hiểu cụ thể quan điểm của ông. Ở miếu thờ Chu Văn An ở làng Huỳnh Cung còn ghi lời của Bùi Huy Bích (1744 - 1802) có đoạn, tạm dịch: Kính nghĩ phu tử, tinh thông về lý học, khi ra đời (xuất thế) cũng vì Lễ, khi ở ẩn (thoái ẩn) cũng vì Nghĩa. Những học trò của ngài đã đem bày tỏ rõ ràng được đạo Nho, chống lại tà thuyết, gạt bỏ mê tín. Phong thái và ảnh hưởng của ngài dù đến trăm năm sau cũng cảm thấy như chính mình đang ở gần ngài. Trong Kinh thi, chẳng đã có câu: Núi cao, ngựa trông thấy càng cao, đường lớn càng đi càng thấy xa...

Chu Văn An là chủ xướng 4 quan điểm sau:

- Cùng lý: bàn cãi cho biết lý lẽ của sự vật.



- Chính tâm: luôn luôn giữ lòng mình cho chính, không làm điều gì trái với lương tâm.
- Tịch tà: chống lại tà thuyết, những điều nhảm nhí.
- Cự bí: đấu tranh vượt mọi khó khăn, chống lại những sự việc làm hại đến nhân tâm.

Ở bốn quan điểm này, chúng ta thấy Chu Văn An quan tâm đầy đủ cả hai mặt trí dục và đức dục, học và hành.

Chu Văn An là một nhà giáo tài đức trọn vẹn, có đóng góp to lớn với đất nước và đạo học. Có thể coi ông là nhà giáo dục học đầu tiên của Việt Nam vì có nhiều trò giỏi và những công trình biên soạn lớn. Bốn câu thơ sau đây của Đặng Minh Khiêm (nhà vịnh sử đời Lê) có lẽ đã tóm tắt được một phần cuộc đời và con người của ông. Tạm dịch như sau:

Sớ thất trăm xong rồi, treo mũ từ quan

Trên núi Chí Linh tiên sinh đã vẹn tiết của mình rất thong thả,

Phong thái trong sạch và tiết tháo cứng rắn của tiên sinh từ nghìn xưa cũng hiếm có

Lòng ngưỡng mộ tiên sinh của các sĩ phu ngun ngút như đỉnh núi Thái Sơn.

**Giáo dục - Thời đại 20/11/1998**

## LÊ QUÝ ĐÔN - NGÔI SAO SÁNG VĂN HÓA VIỆT

Bình sinh, Lê Quý Đôn có hai hoài bão lớn: kinh bang tế thế và trước thư lập ngôn. Với hoài bão thứ nhất, ông không được viên mãn và đến cuối đời vẫn còn ôm nỗi “bất đắc chí”. Nhưng với hoài bão thứ hai, ông thật sự được phi chí và đã trở thành nhà bác học của Việt Nam. Tiên sĩ Bùi Danh Lâm - người cùng thời với ông viết: “Lê Quế Đường người huyện Diên Hà không sách gì không đọc, không sự vật gì không suy xét đến cùng, ngày thường ngâm nghĩ được điều gì đều viết ngay thành sách...” ( ).

Lê Quý Đôn, tự là Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, sinh ngày 5 tháng Bảy năm Bính Ngọ (2.VIII.1726), tại phường Bích Câu - Thăng Long, là con của Tiên sĩ Lê Trọng Thứ (1694 - 1782), người làng Diên Hà, huyện Diên Hà, trấn Sơn Nam hạ (nay thuộc huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). Sức học và khả năng cường ký đặc biệt khiến ông nổi tiếng trong nước thời bấy giờ. Sau khi đỗ Bảng nhãn (1752), được bổ làm quan đồng triều với cha, rồi được thăng đến chức Hành Tham tụng (1778), nhưng ông xin đổi sang ban võ.

Không ít người cho rằng Lê Quý Đôn là người công danh hiển đạt, hoạn lộ hanh thông. Thực tế không phải như vậy. Ông là một bi kịch. Một bi kịch mang chở những mâu thuẫn của thời đại. Bởi, ông là một tài năng lớn mà tâm vóc đã vượt khỏi khung khổ của xã hội đương thời. Làm quan ở thời “loạn”, khi mà nền cai trị đã thối nát, thì một người chính trực, “một nhà bác học làm quan” và có tư tưởng cải cách tiến bộ như ông đương nhiên phải chịu bi kịch. Song, nếu như con đường làm quan quá lắm chông gai thì con đường học thuật của ông lại vô cùng rục rờ. Với sự nghiệp trước thuật, Lê Quý Đôn đã trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu nhất của văn hóa Thăng Long - Hà Nội.

\*

\*\*